

Bản án số:50/2021/HS-ST
Ngày: 27- 10- 2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nông Thúy Chính.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Long

Bà Nguyễn Thị Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Đinh Hồng Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Tô Văn T; Sinh ngày: 07/11/1996, tại huyện Y, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: thôn M, xã T, huyện Y, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tô Văn H và bà Đào Thị P; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt ngày 12/8/2021, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H, có mặt.

2. Họ và tên: Nguyễn Hồng S; Sinh ngày: 09/01/1998, tại huyện Y, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: thôn M, xã T, huyện Y, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn P và bà Bùi Thị H; Vợ là Tăng Thị N và 01 con; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt giữ ngày 12/8/2021, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H, có mặt.

- Người làm chứng:

+ Chị Vàng Thị C, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Khu S, thị trấn Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

+ Chị Lý Thị D, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Thôn K, xã Y, huyện B, tỉnh L, vắng mặt.

+ Anh Vũ Văn V, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Khu S, thị trấn Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 15 phút ngày 11/8/2021, Nguyễn Hồng S rủ Tô Văn T mỗi người góp 1.000.000 đồng mua ma túy Ketamine để cùng nhau sử dụng, T đồng ý. Sau đó, T nhắn tin cho T2(không rõ lai lịch, địa chỉ) nhờ mua của một người không quen biết 01 túi ma túy Ketamine với giá 1.700.000 đồng. Sau khi T mua được ma túy, S điện thoại rủ Vàng Thị C (sinh năm 1999) đến phòng trọ của T và Sở khu SHà, thị trấn Q, huyện H để sử dụng ma túy, Cho đồng ý và rủ bạn là Lý Thị D đi cùng. Khi Cho và Đến phòng trọ, T lấy túi ma túy và 01 chiếc đĩa sứ, 01 thẻ nhựa, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng ra rồi quần tờ tiền 10.000 đồng thành ống hút và đổ một ít ma túy ra tờ tiền 5.000 đồng và dùng bật lửa hơi nóng, sau đó đặt xuống đĩa và dùng thẻ nhựa nghiền vụn ma túy trên tờ tiền thành bột mịn, khi T nghiền ma túy thì S cầm điện thoại bật đèn Flash soi cho T, nghiền ma túy xong, T đưa ma túy trên tờ tiền cùng ống hút cho Vàng Thị C sử dụng ma túy xong, T tiếp tục đưa ma túy cho Dnhưng Dkhông sử dụng bỏ về, sau đó T, S, C cùng nhau sử dụng ma túy. Đến khoảng 01 giờ 15 phút ngày 12/8/2021, tổ công tác công an huyện H kiểm tra phòng trọ phát hiện T, S, C đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: Thu tại giường ngủ trong phòng trọ 01 đĩa sứ màu trắng có dính chất tinh thể màu trắng (Kí hiệu M1); 01 thẻ nhựa màu trắng kích thước (8,5 x 5,3)cm dính chất tinh thể màu trắng (Kí hiệu M2); 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được quần tròn thành ống hút dài 11cm bên trong dính chất tinh thể màu trắng (Kí hiệu M3); 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng dính chất tinh thể màu trắng (Kí hiệu M4), 01 túi nilon kích thước (2,5 x 2,5)cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (Kí hiệu M5), ngoài ra còn thu giữ của T, S02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của T, Sthu giữ: 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa thực vật khô, nghi là ma túy (Kí hiệu M6).

Tại bản kết luận giám định số 1523 ngày 16/8/2021, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: Mẫu vật kí hiệu từ M1 đến M5 của Cơ quan CSĐT Công an huyện H gửi giám định là ma túy; loại Ketamine, khối lượng như sau: M1, M2, M3, M4: dạng vết không xác định được khối lượng; M5: 0,484 gam; Mẫu vật kí hiệu M6 gửi giám định là ma túy; loại Cần sa, khối lượng: 0,219 gam. (Bút lục số 55).

Tại bản kết luận giám định số 1522 ngày 16/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: Tìm thấy chất Dehydronorketamine là sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy Ketamine trong nước tiểu thu giữ của Nguyễn Hồng S, Tô Văn T, Vàng Thị C gửi giám định. (Bút lục số 59).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Tô Văn T, Nguyễn Hồng S đã khai nhận hành vi phạm tội như trên. (Bút lục số 19, 101, 124, 145, 154, 157).

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 44/CT-VKSHH ngày 04/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố các bị cáo Nguyễn Hồng S, Tô Văn T về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Tô Văn T, Nguyễn Hồng S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã nêu, đồng thời khẳng định số ma túy Ketamine bị công an thu giữ khi kiểm tra là do các bị cáo chưa kịp sử dụng hết; không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Nói lời sau cùng, các bị cáo ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Những người làm chứng là: chị Vàng Thị C, chị Lý Thị D và anh Vũ Văn V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên quá trình điều tra đã có lời khai cụ thể như sau:

Chị Vàng Thị C không nghiện ma túy, không lệ thuộc vào ma túy. Rạng sáng ngày 12/8/2021, khi chị đang ở phòng trọ thì Nguyễn Hồng S nhắn tin bảo đến phòng trọ của S sử dụng ma túy thì chị đồng ý và rủ D đi cùng. Sau đó S đã đi xe máy đến đón Cho và đến phòng trọ của S và T. Tại đây, T đã chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy, nghiền nhỏ ma túy, kẻ ma túy thành đường thẳng rồi đưa cho chị sử dụng. Tiếp đó T đưa ma túy cho D sử dụng nhưng D không sử dụng, rồi S và T sử dụng ma túy, khoảng 30 phút sau thì lực lượng Công an đến kiểm tra, phát hiện cả ba người đang sử dụng ma túy và thu giữ vật chứng.

Chị Lý Thị D khai: khoảng 00 giờ 05 phút, ngày 12/8/2021, khi chị đang ở quán Karaoke Tiến Đạt thì Hà (tức Vàng Thị C) rủ chị đi chơi, một lúc sau có 01 nam thanh niên đi xe máy đến đón chị và Cho đến phòng trọ tại khu SHà, TT Quảng Hà. Tại đây chị thấy T lấy từ trong người ra 01 túi nilon chứa ma túy, chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy, nghiền nhỏ ma túy, kẻ ma túy thành đường thẳng rồi đưa cho Vàng Thị C sử dụng, sau đó đưa cho chị sử dụng nhưng chị từ chối, tiếp đó T và S sử dụng số ma túy này.

Anh Vũ Văn V khai: Khi kiểm tra phòng trọ thì lực lượng công an phát hiện T, S cùng 1 người con gái (sau này anh biết là Vàng Thị C) đang ngồi trên giường, đồng thời phát hiện dụng cụ sử dụng ma túy, 01 túi nilon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. Tại đây anh thấy T và S khai nhận mua ma túy ketamine về sử dụng thì bị kiểm tra, phát hiện.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét

xử áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng S từ 24 đến 30 tháng tù, Tô Văn T từ 30 tháng đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 12/8/2021.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tịch thu tiêu hủy 0,53gam ma túy hoàn lại sau giám định, 01 đĩa sứ màu trắng hình bầu dục, 01 thẻ nhựa màu trắng kích thước (8,5 x 5,3)cm; Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 5000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus màu xám gắn sim số 0368.639.659 thu của Nguyễn Hồng S, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8Plus màu đen gắn sim số 0369.639.855 thu của Tô Văn T.

Trả lại bị cáo Tô Văn T 300.000 đồng nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng là những người làm chứng, thấy rằng những người này đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Giấy triệu tập, nhưng vắng mặt tại phiên tòa; Xét thấy quá trình điều tra đã có lời khai, nên việc vắng mặt của họ không trở ngại cho việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng trên.

[2] Nhận thấy: Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nhau, phù hợp với nội dung đã khai nhận tại cơ quan điều tra và khẳng định, những lời khai tại cơ quan điều tra là tự nguyện, đúng sự thật, không bị ép cung, mớm cung hoặc nhục hình; Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với Biên bản kiểm tra, Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu, Biên bản khám xét, Kết luận giám định số 1523/KLGD ngày 16/8/2021, Kết luận giám định số 1522/KLGD ngày 16/8/2021 đều của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, Bản ảnh hiện trường, Bản ảnh vật chứng...kết hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được làm rõ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy đủ căn cứ để kết luận các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như sau: Khoảng 01 giờ ngày 12/8/2021, tại phòng thuê trọ ở khu SHà, thị trấn Q, huyện H. Tô Văn T, Nguyễn Hồng S có hành vi tổ chức cho Vàng Thị C là

người không nghiện ma túy, sử dụng ma túy thì bị kiểm tra, phát hiện và thu giữ vật chứng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm vào tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

Xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ ma túy là chất gây nghiện nguy hiểm, nó không chỉ hủy hoại sức khỏe của người sử dụng mà nó còn là nguyên nhân gây ra nhiều tội phạm khác, làm mất trật tự trị an trong xã hội, do đó Nhà nước đã độc quyền quản lý các chất ma túy với những quy định rất nghiêm ngặt, mọi hành vi trái phép liên quan đến ma túy đều bị pháp luật trừng trị; các bị cáo trong vụ án này đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; Hành vi của các bị cáo đã thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm, với hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo, mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét vai trò, nhân thân các bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự. Tình tiết tăng nặng: không có. Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án mang tính đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Nguyễn Hồng Slà người khởi xướng, rủ rê và đến đón Vàng Thị C đến phòng trọ sử dụng ma túy. Tô Văn T là người đi mua ma túy, chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy, nghiện ma túy đưa cho Vàng Thị C sử dụng nên các bị cáo có vai trò ngang nhau.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo hiện đã bị tạm giam, không có việc làm và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 0,53gam ma túy, 01 đĩa sứ màu trắng hình bầu dục, 01 thẻ nhựa màu trắng kích thước (8,5 x 5,3)cm hoàn lại sau giám định, 02 sim điện thoại số thuê bao 0368.639.659 và 0369.639.855 là vật cấm tàng trữ, không có giá trị, không sử dụng được nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 tờ tiền mệnh giá 5000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước;

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus màu xám thu của Nguyễn Hồng S, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8Plus màu đen thu của Tô Văn T các bị cáo sử dụng liên lạc việc phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 300.000 đồng tạm giữ của bị cáo Tô Văn T là tài sản riêng của bị cáo T, nay trả cho bị cáo T, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[6] Đối với hành vi cất giấu 0,219 gam ma túy loại Cần sa của Tô Văn T, Nguyễn Hồng S để sử dụng, hành vi không cấu thành tội phạm nên đã xử lý hành chính. Đối với Vàng Thị C có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an huyện Hải Hà đã xử phạt vi phạm hành chính nên không đề cập xử lý. Đối với đối tượng tên T2 bán cho ma túy cho T, quá trình điều tra chưa xác định được lai lịch, địa chỉ, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[7] Về án phí: Căn cứ vào: khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các bị cáo Nguyễn Hồng Sơn, Tô Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng S và Tô Văn T phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng khoản 1 điều 255; điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng S 30 (Ba mươi) tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 12/8/2021.

+ Xử phạt bị cáo Tô Văn T 30 (Ba mươi) tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 12/8/2021.

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy: 0,53gam ma túy, 01 đĩa sứ màu trắng hình bầu dục, 01 thẻ nhựa màu trắng kích thước (8,5 x 5,3)cm hoàn lại sau giám định trong phong bì niêm phong số 1523/KLGĐ (Số 1) ngày 16/8/2021; 02 sim điện thoại số thuê bao 0368.639.659 và 0369.639.855.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 tờ tiền mệnh giá 5000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng trong phong bì niêm phong số 1523/KLGĐ (Số 2) ngày 16/8/2021, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus màu xám thu

của Nguyễn Hồng Sơn, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8Plus màu đen thu của Tô Văn T.

Trả lại bị cáo Tô Văn T số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) hiện đang tạm giữ tại tài khoản số 3949.0.1049416.00000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H tại Kho bạc Nhà nước huyện H, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Tất cả vật chứng nêu trên tình trạng như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 01/CCTHADS ngày 05 tháng 10 năm 2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H và Chi cục thi hành án dân sự huyện H).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016, quy định về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Hồng Sơn và Tô Văn T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: các bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND huyện H;
- Công an huyện H;
- CCTHADS huyện H;
- Trại tạm giam Công an tỉnh QN;
- Các Bị cáo
- THA, Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Thúy Chính